

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-PT
Ngày 11-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Ông Lộc Văn Đông, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; cư trú tại: Đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985; cư trú tại: Đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền lập ngày 03-7-2023 và ngày 01-8-2023); có mặt.

- Bị đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1990; cư trú tại: Xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người kháng cáo: Chị Nông Thị T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T không quen biết nhau, nhưng qua zalo chị Phạm Thị H biết chị Nông Thị T có đăng tải thông tin bán kit test covid 19 có nguồn gốc từ Trung Quốc (gọi tắt là kit test); chị Phạm Thị H đã liên lạc với chị Nông Thị T, hai bên thống nhất thỏa thuận mua bán 06 thùng kit test, tương đương 6000 que,

với giá 166.440.000 đồng; thời gian nhận hàng sau 05 đến 07 ngày kể từ ngày chuyển tiền; địa điểm nhận hàng tại Hà Nội.

Ngày 25-02-2022 chị Phạm Thị H đã chuyển 166.440.000 đồng vào tài khoản của chị Nông Thị T mở tại ngân hàng A chi nhánh Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Khi đến hạn giao hàng, chị Nông Thị T liên lạc thông báo với chị Phạm Thị H, do tắc biên chưa có hàng và xin khất đến ngày 08-3-2022 sẽ giao hàng; nhưng đến ngày 08-3-2022 chị Phạm Thị H vẫn chưa nhận được hàng. Vì vậy, chị Phạm Thị H thông báo cho chị Nông Thị T không nhận hàng và yêu cầu chị Nông Thị T hoàn trả lại số tiền đã nhận.

Ngày 25-3-2022 chị Nông Thị T đã chuyển khoản trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng, số tiền còn lại chị Nông Thị T hẹn đến ngày 30-3-2022 sẽ trả nốt nhưng thực tế chị Nông Thị T không thực hiện. Vì vậy, ngày 12-6-2022, chị Phạm Thị H gửi đơn đến Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nông Thị T. Ngày 03-8-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng ra thông báo không khởi tố vụ án hình sự do vụ việc mang tính chất mua bán dân sự.

Ngày 27-4-2023, chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu chị Nông Thị T trả 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền gốc và 21.000.000 đồng tiền lãi (với mức lãi suất là 1,5%/tháng tạm tính kể từ ngày nhận tiền 25-02-2022 đến ngày khởi kiện 27-4-2023).

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Nông Thị T phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu chị Nông Thị T trả 21.000.000 đồng tiền lãi.

Về phía bị đơn chị Nông Thị T thừa nhận nội dung sự việc như đã tóm tắt ở trên và trình bày: Ngày 25-02-2022 chị Phạm Thị H chuyển cho chị 166.440.000 đồng để mua kit test, chị đã chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản của anh Nguyễn Minh P để đặt mua kit test. Do dịch bệnh bùng phát, cấm biên nên chị không thể giao hàng đúng hẹn. Chị đã thông báo, giải thích cho chị Phạm Thị H về lý do không giao hàng đúng theo thỏa thuận thì chị Phạm Thị H có nhắn tin từ chối nhận hàng và yêu cầu chị hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận. Vì vậy, ngày 25-3-2022 chị đã chuyển trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng và hứa sẽ thu xếp trả nốt số tiền còn lại. Sau đó, qua tìm hiểu chị biết mua bán kit test là vi phạm pháp luật, chị không chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị H và thực tế chị đã chuyển tiền để đặt hàng nhưng chị Phạm Thị H báo không nhận hàng nên chị không có trách nhiệm trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho chị Phạm Thị H. Mặt khác, khoảng ngày 18-5-2022, trước khi cho vận chuyển kit test về Việt Nam, bên vận chuyển đã điện thoại cho chị Phạm Thị H hỏi địa chỉ nhận hàng cụ thể nhưng chị Phạm Thị H từ chối nhận hàng. Do đó, chị Nông Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 và Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án số 04/QĐ-SCBSBA ngày 16-10-2023 của Tòa án nhân

dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ Điều 119, 430, 431, 434, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự, Quyết định:

Chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc không yêu cầu chị Nông Thị T phải trả 21.000.000 đồng tiền lãi. Buộc chị Nông Thị T có trách nhiệm trả chị Phạm Thị H số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn buộc chị Nông Thị T phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, chị Nông Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vì: Trong đơn khởi kiện, chị Phạm Thị H nêu mua kit test để sử dụng cho công nhân, không phải mua để bán nhưng Tòa án không xác minh, thu thập chứng cứ chứng minh chị Phạm Thị H có phải chủ doanh nghiệp không? Tại sao lại chuyển kit test về Hà Nội, có phải chị Phạm Thị H mua bán kiếm lợi qua hành vi buôn lậu không?. Theo chị Nông Thị T, đây là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng Tòa án không xác minh thu thập đầy đủ chứng cứ mà công nhận đó là giao dịch dân sự hợp pháp để bảo vệ lợi ích bất hợp pháp cho người có hành vi vi phạm pháp luật. Khoản tiền 100.000.000 đồng nhận của chị Phạm Thị H đã được chị chuyển cho chủ hàng bên Trung Quốc để lấy hàng và bằng chứng là bên vận chuyển đã liên lạc nhưng chị Phạm Thị H từ chối nhận hàng thì coi như chị Phạm Thị H đã từ bỏ quyền đặt hàng, nên chị không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nông Thị T trình bày: Sau khi chị Phạm Thị H thông báo không nhận hàng và yêu cầu chị hoàn trả số tiền đã nhận. Ngày 25-3-2022, chị đã chuyển trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng và hứa sẽ trả nốt số tiền còn lại. Nhưng nay chị không đồng ý trả chị Phạm Thị H số tiền này vì chị là người trung gian và đã chuyển tiền để đặt hàng, việc không giao hàng đúng hẹn là do khách quan; khi có thể vận chuyển được hàng, bên vận chuyển đã liên lạc nhưng chị Phạm Thị H từ chối nhận hàng thì coi như chị Phạm Thị H đã từ bỏ quyền đặt hàng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Nông Thị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi xử sơ thẩm, chị Nông Thị T có đơn kháng cáo không đồng ý trả chị Phạm Thị H số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nông Thị T thay đổi nội

dung kháng cáo, chị Nông Thị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Xét căn cứ kháng cáo: Sau khi thỏa thuận thống nhất, chị Phạm Thị H đã chuyển cho chị Nông Thị T 166.440.000 đồng để mua 06 thùng kit test; nhưng do chị Nông Thị T không giao hàng đúng hạn nên ngày 08-3-2022 chị Phạm Thị H đã thông báo không nhận hàng và yêu cầu trả lại tiền. Ngày 25-3-2022, chị Nông Thị T chuyển trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng và hứa hẹn sẽ trả nốt 100.000.000 đồng còn lại, điều này được thể hiện qua nội dung tin nhắn zalo giữa chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T. Do đó, có cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập thỏa thuận mới và đã được thực hiện, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nông Thị T là người trực tiếp giao dịch và nhận tiền với chị Phạm Thị H nên chị Nông Thị T phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho chị Phạm Thị H. Thực tế chị Nông Thị T đã trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm buộc chị Nông Thị T phải trả chị Phạm Thị H 100.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của chị Nông Thị T về việc đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, do chị Phạm Thị H đã rút yêu cầu buộc chị Nông Thị T phải trả tiền lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ nội dung này là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền khởi kiện lại của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của chị Nông Thị T; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn liên quan đến số tiền lãi như đã phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng nên việc vắng mặt nguyên đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Việc thỏa thuận mua bán kit test giữa chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T tuy không được lập thành văn bản nhưng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay các đương sự đều thừa nhận: Có việc thỏa thuận giữa chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T về việc mua bán 06 thùng kit test, chị Phạm Thị H đã chuyển cho chị Nông Thị T 166.440.000 đồng, do chị Nông Thị T không giao hàng đúng hạn nên chị Phạm Thị H đã thông báo từ chối nhận hàng và yêu cầu chị Nông Thị T hoàn trả lại tiền; ngày 25-3-2022 chị Nông Thị T đã chuyển trả chị Phạm Thị H 66.440.000 đồng và hứa hẹn sẽ trả nốt số tiền 100.000.000 đồng còn lại, nhưng sau đó chị Nông Thị T không trả. Ngày 12-6-2022, chị Phạm Thị Trang gửi đơn tố cáo chị Nông Thị T đến Cơ quan Công an huyện Văn Lãng; sau khi

kiểm tra, xác minh, ngày 03-8-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do vụ việc mang tính chất mua bán dân sự, không có sự việc phạm tội; đến nay không ai có khiếu nại về Quyết định này. Vì vậy, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, kit test là loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện, không phải là mặt hàng thuộc danh mục cấm kinh doanh. Mặt khác, mặc dù các bên có thỏa thuận với nhau về việc mua bán kit test nhưng thực tế việc mua bán kit test giữa các bên không diễn ra, mục đích của giao dịch mua bán kit test không được thực hiện vì ngày 25-3-2022 nội dung thỏa thuận mua bán kit test giữa chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T đã chấm dứt, các bên đã xác lập với nhau thỏa thuận mới thay thế; theo đó, chị Phạm Thị H không nhận hàng và yêu cầu chị Nông Thị T hoàn trả số tiền đã nhận. Vì vậy, việc chị Nông Thị T cho rằng thỏa thuận mua bán kit test giữa chị Phạm Thị H và chị là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là không có căn cứ và giả sử nếu giao dịch mua bán kit test bị vô hiệu thì các bên phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo quy định tại điều 131 của Bộ luật Dân sự.

[4] Như đã phân tích ở trên, ngày 25-3-2022 giao dịch mua bán kit test giữa chị Phạm Thị H và chị Nông Thị T đã chấm dứt và các bên đã xác lập với nhau thỏa thuận mới thay thế. Theo đó, chị Phạm Thị H đã thông báo không nhận hàng và yêu cầu chị Nông Thị T hoàn trả số tiền đã nhận. Nội dung thỏa thuận mới này đã được chị Nông Thị T tiếp nhận và thực hiện trên thực tế thông qua việc chị Nông Thị T chuyển trả chị Phạm Thị H số tiền 66.440.000 đồng và tiếp tục trao đổi qua tin nhắn zalo về thời gian hoàn trả nốt số tiền 100.000.000 đồng còn lại. Do đó, có căn cứ để xác định các đương sự hoàn toàn tự nguyện khi đưa ra nội dung thỏa thuận nói trên. Mặt khác, chị Nông Thị T là người trực tiếp nhận tiền từ chị Phạm Thị H, trực tiếp thỏa thuận về thời gian hoàn trả tiền, nên việc chị Nông Thị T có phải là người trung gian bán hàng thuê hay không cũng không làm thay đổi nghĩa vụ hoàn trả tiền của chị Nông Thị T với chị Phạm Thị H. Việc chị Nông Thị T cho rằng cần phải xác minh, thu thập chứng cứ chứng minh chị Phạm Thị H có phải chủ doanh nghiệp không, chị Phạm Thị H có hành vi buôn lậu không, là không cần thiết vì đó không phải chứng cứ mang tính quyết định trong việc giải quyết vụ án do giao dịch mua bán kit test đã chấm dứt và Cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không có sự việc phạm tội.

[5] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, buộc chị Nông Thị T trả chị Phạm Thị H 100.000.000 đồng là có căn cứ; do yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H được chấp nhận nên chị Nông Thị T phải chịu tiền án phí dân sự theo giá ngạch là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tuy nhiên, theo Thông báo thụ lý vụ án số 32/TB-TLVA ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng cho thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu hoàn trả 100.000.000 đồng (tiền gốc) và 21.000.000 đồng (tiền lãi)

theo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị H đã rút yêu cầu đòi trả số tiền lãi nhưng Bản án sơ thẩm không đình chỉ giải quyết yêu cầu về tiền lãi là không đúng quy định của pháp luật; vì vậy cần phải sửa nội dung này cho phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của chị Nông Thị T. Bản án sơ thẩm buộc chị Nông Thị T trả chị Phạm Thị H 100.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H mà chị Nông Thị T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp pháp luật, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nông Thị T, sửa một phần Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nông Thị T; sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 15-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ các Điều 117, 119, 274, 275, 357, 430, 431, 434, 440, 441, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Buộc chị Nông Thị T phải trả chị Phạm Thị H số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Phạm Thị H đòi chị Nông Thị T trả 21.000.000 đồng tiền lãi; nếu phát sinh tranh chấp thì nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm:

Chị Nông Thị T phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, sung ngân sách Nhà nước.

Chị Nông Thị T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Nông Thị T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà chị Nông Thị T đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số AA/2021/0002064 ngày 09-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Phạm Thị H 3.025.000 (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số AA/2021/0002025 ngày 24-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa DS, phòng KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy